

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2018/KDTM-ST

Ngày: 20-3-2018

V/v “Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán
trong hợp đồng mua bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trà Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn

Bà Nguyễn Thị Hồng Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Như-Thư ký Toà án nhân dân
thành phố Quảng Ngãi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tham gia
phiên tòa:** Ông Nguyễn Hà Thanh-Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quảng
Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:
39/2017/TLST-KDTM ngày 14/11/2017 về việc: “Tranh chấp nghĩa vụ thanh
toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
29/2018/QĐXXST-KDTM ngày 13/02/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại HPT, địa chỉ: Số nhà 15
đường TĐT, phường 5, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974,
chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn An Trường, xã PN, huyện ĐP, tỉnh QN, có mặt tại phiên
tòa (Giấy ủy quyền số 22/2017-UQHPT ngày 14/7/2017).

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Tổng hợp VP.

Địa chỉ: Lô 23 khu công nghiệp QP, phường QP, thành phố QN, tỉnh QN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh B, chức vụ: Chủ tịch Hội
đồng quản trị, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, đơn khởi kiện ngày 31/10/2017,
đơn trình bày ngày 31/10/2017, đơn giải trình ngày 21/12/2017, Biên bản lấy lời
khai ngày 27/12/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Công ty TNHH
Thương mại HPT, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn
Thanh S trình bày:

Công ty TNHH Thương mại HPT có bán cho Công ty Cổ phần Tổng hợp
VP số lượng hạt nhựa và phụ gia dùng trong ngành sản xuất nhựa chi tiết mua
bán hàng hóa như sau:

Hợp đồng số 03/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 01/02/2016 bán 12.000 kg
hạt nhựa Hupet+10.000 kg hạt nhựa LLDPE21HN, trị giá hàng bán 421.960.000

đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004217 ngày 01/02/2016; Hợp đồng kinh tế số 04/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 02/3/2016 bán 9.000 kg hạt nhựa LLDPE21HN, giá trị hàng bán 287.100.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004423 ngày 04/3/2016; Hợp đồng kinh tế số 05/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 07/4/2016 bán 9.000 kg Hupet, giá trị hàng bán 77.220.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004759 ngày 9/4/2016; Hợp đồng kinh tế số 06/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 01/6/2016 bán 13.000 kg hạt nhựa Hupet, giá trị hàng bán 111.540.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0005370 ngày 11/6/2016; Hợp đồng kinh tế số 07/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 25/7/2016 bán 7.000 kg hạt nhựa LLDPE+ 10.000 kg hạt nhựa Hupet, giá trị hàng bán 316.800.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0005854 ngày 26/7/2016; Ngày 16/11/2016 đã thu tiền hàng 50.000.000 đồng, ngày 12/12/2016 đã thu tiền hàng 191.000.000 đồng; Hợp đồng kinh tế số 08/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 12/12/2016 bán 3.000 kg hạt nhựa LLDPE, giá trị hàng bán 95.370.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007514 ngày 17/12/2016; Hợp đồng kinh tế số 09/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 16/12/2016 bán 5.000 kg nhựa Taical Hupet, giá trị hàng bán 42.900.000 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007515 ngày 17/12/2016; Hợp đồng kinh tế số 10/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 17/01/2017 bán 975 kg hạt nhựa Taical Hupet, giá trị hàng bán 8.365.500 đồng, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007948 ngày 19/01/2017. Ngày 24/01/2017 đã thu tiền hàng 36.000.000 đồng, ngày 25/01/2017 đã thu tiền hàng 14.000.000 đồng. Tổng cộng giá trị hàng bán 1.361.255.500 đồng đã thu 291.000.000 đồng còn nợ tiền hàng chưa trả 1.070.255.500 đồng.

Hai công ty cũng đã đồng ý tiến hành đối chiếu công nợ và có sự xác nhận của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế Toán AAC đến hết ngày 31/12/2016 và tiếp tục đối chiếu công nợ hết ngày 30/8/2017.

Những hợp đồng trên được thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng 30 ngày kể từ ngày giao hàng tại kho Công ty Cổ phần Tổng hợp VP, nhưng đến nay đã quá hạn nhiều tháng và sau nhiều lần hứa hẹn thanh toán Công ty Cổ phần tổng hợp VP vẫn không thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại HPT gây ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Từ những việc đã trình bày như trên, Công ty TNHH Thương mại HPT yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xem xét giải quyết, buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp VP thanh toán ngay một lần cho Công ty TNHH Thương mại HPT số tiền còn nợ là 1.138.930.227 đồng. Trong đó nợ gốc 1.070.255.500 đồng, tiền lãi trên số tiền gốc 1.070.255.500 đồng tạm tính từ ngày 25/02/2017 đến ngày 25/9/2017 là 7 tháng, lãi suất 11%/năm thành tiền là 68.674.727 đồng. Và yêu cầu Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 25/9/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án, với mức lãi suất 11%/năm.

Bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp VP, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Lê Thanh B không có văn bản ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại HPT. Buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty TNHH Thương mại HPT nợ gốc 1.070.255.500 đồng và trả tiền lãi tính từ ngày 25/02/2017 đến ngày 20/3/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) với mức lãi suất 11%/năm. Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp VP, người đại diện theo pháp luật của bị đơn ông Lê Thanh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại HPT buộc bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp VP thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại HPT số tiền còn nợ là 1.138.930.227 đồng. Trong đó nợ tiền gốc mua hạt nhựa 1.070.255.500 đồng, tiền lãi trên số tiền gốc 1.070.255.500 đồng tạm tính từ ngày 25/02/2017 đến ngày 25/9/2017 là 7 tháng, lãi suất 11%/năm thành tiền là 68.674.727 đồng. Và yêu cầu Công ty cổ phần Tổng hợp VP phải trả tiền lãi phát sinh sau ngày 25/9/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án, với mức lãi suất 11%/năm, thì thấy rằng: Tại Hợp đồng số 03/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 01/02/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004217 ngày 01/02/2016; Hợp đồng kinh tế số 04/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 02/3/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004423 ngày 04/3/2016; Hợp đồng kinh tế số 05/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 07/4/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0004759 ngày 9/4/2016; Hợp đồng kinh tế số 06/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 01/6/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0005370 ngày 11/6/2016; Hợp đồng kinh tế số 07/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 25/7/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0005854 ngày 26/7/2016; Hợp đồng kinh tế số 08/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 12/12/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007514 ngày 17/12/2016; Hợp đồng kinh tế số 09/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 16/12/2016, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007515 ngày 17/12/2016; Hợp đồng kinh tế số 10/2016/HĐMB/HPT-VP ngày 17/01/2017, hóa đơn giá trị gia tăng số 0007948 ngày 19/01/2017, các phiếu xuất kho ngày 31/01/2016, ngày 01/02/2016, ngày 04/3/2016, ngày 09/4/2016, ngày 11/6/2016, ngày 26/7/2016 (02 phiếu xuất kho), ngày 19/12/2016, ngày 17/12/2016, ngày 23/4/2016, ngày 13/6/2016 về việc mua bán hạt nhựa Hupet, hạt nhựa LLDPE21HN, hạt nhựa Taical Hupet, Công văn số 209/CV-VP ngày 05/8/2015 của Công ty Cổ phần Tổng hợp VP, Giấy xác nhận phải trả nhà cung cấp gửi Công ty TNHH Kiểm Toán và Kế Toán AAC ngày 16/01/2017, xác nhận số dư tới thời điểm 31/12/2016, Biên bản đối chiếu xác nhận số dư đến cuối ngày 30/8/2017 có tại hồ sơ thì từ ngày 01/02/2016 đến ngày 17/01/2017 Công ty Cổ phần Tổng hợp VP mua của Công ty TNHH Thương mại HPT các loại hạt nhựa Hupet, hạt nhựa LLDPE21HN, hạt nhựa Taical Hupet tổng trị giá hàng bán 1.361.255.500 đồng, đã thanh toán 291.000.000 đồng, theo hai bên thỏa thuận các Hợp đồng trên thì Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải thanh toán bằng chuyển khoản trong vòng

30 ngày kể từ ngày giao hàng tại kho Công ty Cổ phần Tổng hợp VP cho Công ty TNHH Thương mại HPT.

Quá trình thực hiện hợp đồng mua bán, Công ty Cổ phần Tổng hợp VP không thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại HPT số tiền nợ gốc mua hạt nhựa 1.070.255.500 đồng, vi phạm hợp đồng nên chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH Thương mại HPT buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải có nghĩa vụ trả tiền nợ gốc mua hạt nhựa cho Công ty TNHH Thương mại HPT 1.070.255.500 đồng.

Về tiền lãi chậm thanh toán Công ty TNHH Thương mại HPT yêu cầu tính mức lãi suất nợ quá hạn là 11%/năm là có căn cứ nên chấp nhận, vì thấp hơn mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán (hiện tại Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt chi nhánh Dung Quất quy định mức lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín chi nhánh Quảng Ngãi quy định mức lãi suất nợ quá hạn là 14,25%/năm, Ngân hàng TMCP Đông Nam Á chi nhánh Quảng Ngãi quy định mức lãi suất nợ quá hạn 15,75%/năm, do đó mức lãi suất nợ quá hạn trung bình là 14,75%/năm). Do Công ty Cổ phần Tổng hợp VP chậm thanh toán tiền mua hạt nhựa nên phải trả tiền lãi từ ngày 25/02/2017 đến ngày 20/3/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 389 ngày, mức lãi suất nợ quá hạn 11%/năm, cụ thể $(1.070.255.500 \text{ đồng} \times 11\%) / 360 \text{ ngày} \times 389 \text{ ngày} = 127.211.757 \text{ đồng}$, tổng cộng Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải trả cho Công ty TNHH Thương mại HPT tiền nợ gốc mua hạt nhựa và tiền lãi do chậm thanh toán là 1.197.467.257 đồng. Bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp VP không đến Tòa án để làm việc, hòa giải, không đến phiên tòa để trình bày nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra các chứng cứ và chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải chịu 47.924.017 đồng. Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương mại HPT số tiền tạm ứng án phí 23.083.953 đồng.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên là phù hợp với ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, Điều 35, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, khoản 1, khoản 2 Điều 50, Điều 55, Điều 306 Luật Thương mại; Điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại HPT.

Buộc Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại HPT tổng cộng 1.197.467.257 đồng (Một tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, bốn trăm sáu mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi bảy đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.070.255.500 đồng (Một tỷ, không trăm bảy mươi triệu, hai trăm

năm mươi lăm ngàn, năm trăm đồng), nợ lãi 127.211.757 đồng (Một trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm mười một ngàn, bảy trăm năm mươi bảy đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Tổng hợp VP phải chịu là 47.924.017 đồng (Bốn mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi bốn ngàn, không trăm mười bảy đồng).

- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Thương mại HPT số tiền tạm ứng án phí 23.083.953 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm tám mươi ba ngàn, chín trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001814 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

3/ Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại HPT có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn Công ty Cổ phần Tổng hợp VP vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tp Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS tp Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trà Thanh Tùng